

## **KẾ HOẠCH**

### **thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025**

Thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 và Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện, Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản dựa trên ứng dụng công nghệ cao, chuyển từ số lượng sang chất lượng: thu hút các nhà đầu tư xây dựng các trang trại trồng trọt, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng rừng trồng; xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mới gắn với nông hộ tham gia chuỗi sản xuất và tiêu thụ; nhân rộng diện tích nuôi tôm an toàn sinh học. Thực hiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu góp phần xây dựng nông thôn ngày càng hiện đại và văn minh.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

- Giá trị sản xuất trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân hằng năm tăng 3,5%.

- Trồng trọt: tổng sản lượng lương thực cây có hạt 101.300 tấn, trong đó: sản lượng lúa 98.700 tấn và ngô 2.600 tấn. Diện tích ứng dụng công nghệ thâm canh lúa cải tiến (SRI) đạt trên 1.400 ha; có từ 300 ha trồng rau an toàn và hình thành chuỗi tiêu thụ, trong đó diện tích rau được chứng nhận VietGap trên 15 ha.

- Chăn nuôi: tổng đàn bò đạt 16.000 con; trong đó, bò thịt chất lượng cao đạt 4.800 con, chiếm 30% tổng đàn; tỷ lệ bò lai đạt 85%. Đàn lợn đạt 40.000 con, trong đó, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao đạt 14.000 con, chiếm 35%. Đàn gà đạt 1.600.000 con (đàn gia cầm 1.850.000 con), trong đó, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao 560.000 con, chiếm 35%; ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 cơ sở chăn nuôi “Gà Minh Đur” mang tầm quốc tế, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Thủy sản: Sản lượng thủy sản đạt 4.000 tấn. Trong đó: sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 2.100 tấn; diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, bán thâm canh ứng dụng công nghệ Biofloc, Semibiofloc đạt 10 ha.

- Lâm nghiệp: Diện tích đất lâm nghiệp 2.863 ha, trong đó: rừng sản xuất 2.524,3 ha, rừng phòng hộ 338,7 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 14%.

- Xây dựng nông thôn mới: Duy trì và nâng cao các tiêu chí huyện nông thôn mới; có 08 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 10 sản phẩm OCOP cấp tỉnh được công nhận; có 09 hợp tác xã được thành lập mới ứng dụng khoa học và công nghệ.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới**

Nâng cao hơn nữa nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, UBND các xã, thị trấn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới. Tập trung thực hiện tốt các cơ chế, chính sách của Trung ương, tỉnh về ứng dụng khoa học - công nghệ, huy động nguồn lực, đào tạo nhân lực... Tiếp tục huy động, bố trí, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình đề ra.

### **2. Tăng cường công tác chuyển giao ứng dụng khoa học - công nghệ và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao**

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào sản xuất cây trồng, vật nuôi và thủy sản. Đồng thời, tăng cường công tác chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất để tăng nhanh năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình cơ khí hóa và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch để nâng cao hiệu quả sản xuất. Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật từ khâu quy hoạch, thiết kế, thi công và quản lý các công trình hạ tầng của ngành để hạ giá thành và nâng cao chất lượng công trình.

- Tiếp tục tăng cường đổi mới công tác khuyến nông, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật đến người nông dân phù hợp với thực tế và yêu cầu phát triển sản xuất của ngành.

### **3. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao**

#### **a) Trồng trọt:**

Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, sạch, hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với liên kết chuỗi giá trị nông sản.

- Lúa: Tiếp tục đẩy mạnh việc chuyển giao, nhân rộng các quy trình canh tác lúa tiên tiến vào sản xuất, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm. Tập trung xây dựng theo mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn và cánh đồng

liên kết. Vùng trồng lúa giống, lúa chất lượng cao khoảng 3.800 ha. Áp dụng quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) tại các vùng sản xuất lúa tập trung ở các xã: Phước Hưng, Phước Sơn, Phước Quang, Phước Hiệp, Phước Lộc... Khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp đầu tư các dự án sản xuất lúa thương phẩm theo hướng VietGap, hữu cơ gắn với liên kết sản xuất và chế biến gạo, phát triển sản xuất lúa chất lượng cao theo quy hoạch; đẩy mạnh cơ giới hóa nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất lúa, tạo sản phẩm an toàn đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Rau: Chuyển giao các mô hình ứng dụng công nghệ cao phù hợp như tưới thấm, tưới phun sương, áp dụng kỹ thuật canh tác an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng thương hiệu, cho các vùng chuyên canh trọng điểm; vùng trồng rau an toàn là 300 ha tập trung ở Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Lộc, Phước An, Phước Hưng, Phước Sơn, trong đó diện tích rau được chứng nhận VietGap trên 15 ha; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trồng rau hữu cơ, rau VietGap để nâng cao giá trị sản phẩm rau Tuy Phước.

- Hoa: Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ trồng hoa tiên tiến, sử dụng các giống hoa mới có giá trị, phù hợp với thị hiếu đối với từng vùng trồng hoa chuyên canh để tăng giá trị gia tăng. Trong giai đoạn 2020 - 2025, triển khai Đề án phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kêu gọi đầu tư phát triển trồng hoa gắn với du lịch quy mô khoảng 20 ha (thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa và thôn Tú Thủy, xã Phước Hiệp);

#### *b) Chăn nuôi:*

Phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng bán công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực của huyện. Định hướng phát triển 03 điểm chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện với diện tích khoảng 83 ha (Phước Thành 2 điểm 56 ha, Phước An 1 điểm 27 ha).

- Đối với heo: Chuyển dần từ chăn nuôi heo nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi heo phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Ứng dụng công nghệ cao để đầu tư, nâng cấp xây dựng trang trại chăn nuôi tự động, khép kín, thân thiện với môi trường.

- Đối với bò: Tiếp tục triển khai chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ, giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát huy nhãn hiệu “*Bò thịt chất lượng cao Bình Định*” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao. Thành lập và đưa vào hoạt động 01 HTX chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ.

- Đối với gà: Ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 trang trại chăn nuôi “Gà Minh Du” mang tầm quốc tế, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm.

#### *c) Thủy sản:*

- Về khai thác hải sản

Tổ chức tốt khai thác hải sản bền vững, bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản, đạt mức tăng trưởng vừa phải, chú trọng đến nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm sau khai thác nhằm tăng giá trị, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Về nuôi trồng thủy sản

Xây dựng 02 vùng nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh, bán thâm canh ứng dụng công nghệ cao Biofloc, Semibiofloc...; tổ chức sản xuất theo hướng liên kết, xây dựng chuỗi giá trị ngành hàng tôm thẻ chân trắng. Sử dụng giống sạch bệnh, đảm bảo chất lượng; tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trong quá trình nuôi. Tổ chức lại các hộ nuôi trồng thủy sản theo hình thức hợp tác xã nuôi tôm, hình thành từng vùng nuôi tập trung có nội quy, quy chế quản lý cộng đồng nhằm tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, phòng trừ dịch bệnh, cung ứng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm.

*d) Lâm nghiệp*

- Tăng cường quản lý diện tích đất lâm nghiệp 2.863 ha, trong đó: Rừng sản xuất 2.524,3 ha và rừng phòng hộ 338,7 ha. Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng biện pháp thâm canh rừng trồng sản xuất, sử dụng cây giống nuôi cấy mô, cây giống lâm nghiệp mới.

- Khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng các công nghệ mới để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng cây giống.

**4. Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đầu tư sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn hồ chứa nước để cung cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho Nhân dân. Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, hệ thống đê sông, tiêu úng, thoát lũ dần được hoàn thiện giai đoạn 2021 - 2025 phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai, diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới là 98%; trong đó, tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố đạt tỷ lệ 100%.

- Ứng dụng tưới tiên tiến, tiết kiệm nước theo hướng tự động hóa cho cây trồng cạn. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của tỉnh về hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương, tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Lựa chọn lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh để triển khai và tạo điều kiện kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tăng cường kêu gọi xã hội hóa nguồn lực đầu tư đối với các công trình, dự án có tính chất xã hội hóa cao, nhất là các đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công; tăng cường tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo sử dụng vốn đầu tư hiệu quả.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để tiếp tục thực hiện và triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đã phê duyệt.

### **5. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

- Tập trung chỉ đạo, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu phấn đấu 08 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp chuyên ngành theo sản phẩm, ngành hàng có lợi thế, có vùng nguyên liệu trên cơ sở tự nguyện, có nhu cầu của địa phương; xây dựng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản theo liên kết chuỗi sản xuất; ứng dụng công nghệ trong quản lý và kinh doanh ở hợp tác xã, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho các sản phẩm nông sản chủ lực của huyện.

- Phối hợp các ngành và địa phương cùng các chủ thể tham gia xây dựng kế hoạch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mỗi xã 1 sản phẩm (OCOP) bằng nhiều nội dung và giải pháp thiết thực.

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là các sản phẩm OCOP. Tham gia Hội chợ sản phẩm OCOP định kỳ hằng năm.

### **6. Tập huấn, đào tạo nguồn nhân lực, lao động nông thôn**

- Tổ chức đào tạo nghề phù hợp cho lao động nông thôn gắn với các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Lao động trực tiếp sản xuất tại các nông hộ được tập huấn, chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến trong trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản đối với các mô hình đã được định hướng và được lựa chọn sản xuất kinh doanh.

- Bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cơ sở phụ trách lĩnh vực nông lâm thủy sản về nông nghiệp công nghệ cao để tham gia vận động tuyên truyền về vai trò của nông nghiệp công nghệ cao.

### **7. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ các nguồn:

- Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương;

- Kinh phí từ ngân sách tỉnh;
- Kinh phí từ ngân sách huyện và các xã, thị trấn;
- Kinh phí từ các nguồn xã hội hóa.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy đảng, các phòng, ban, ngành, Mặt trận và các hội đoàn thể huyện tổ chức nghiên cứu, quán triệt Kế hoạch này; nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong toàn đảng bộ. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này cần gắn với triển khai thực hiện các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của cấp trên có liên quan đến tận chi bộ Đảng.

**2.** Đảng ủy các xã - thị trấn phải xây dựng Kế hoạch, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương.

**3.** Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Kế hoạch của Huyện ủy; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Huyện ủy, các Ban của Huyện ủy và các cơ quan có liên quan giúp Huyện ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này./.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đ/c Huyện ủy viên,
- TT HĐND, UBND huyện,
- Các Ban của Huyện ủy,
- Mặt trận và các hội, đoàn thể huyện,
- Các TCCSD trực thuộc HU,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Hùng**